

Số: 38/2025/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 65/2024/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 465/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo Nghị quyết quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố và cấp cơ sở được quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 có sử dụng nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố

1. Nội dung và mức chi thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi thù lao tham gia nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là 40 triệu đồng/người/tháng;

Chi thù lao đối với các chức danh khác như sau: Thành viên chính bằng 0,8 lần; thành viên bằng 0,4 lần; thư ký khoa học bằng 0,3 lần; kỹ thuật viên, nhân viên hỗ trợ bằng 0,2 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

Mức chi cụ thể thực hiện theo hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Chi thuê chuyên gia trong nước và ngoài nước phối hợp nghiên cứu:

Chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 004/2025/TT-BNV ngày 07 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mức lương của chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở cho việc xác định giá gói thầu;

Tổng kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% tổng dự toán kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

Tổng kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng kinh phí chi tiền thù lao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

c) Chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

Người chủ trì: 2.000.000 đồng/buổi hội thảo;

Thư ký hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 500.000 đồng/buổi;

Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 3.000.000 đồng/báo cáo;

Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo: 1.500.000 đồng/báo cáo;

Thành viên tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học: 300.000 đồng/thành viên/buổi.

d) Chi hội nghị, công tác phí trong nước, hợp tác quốc tế (đoàn ra, đoàn vào) phục vụ hoạt động nghiên cứu: Thực hiện theo các quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của thành phố Cần Thơ; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế; mức chi tiếp khách trong nước; đối tượng khách trong nước được mời cơm khi đến thăm và làm việc tại thành phố Cần Thơ; Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức Nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí;

đ) Chi điều tra, khảo sát thu thập số liệu được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 37/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nội dung chi, mức chi thực hiện các cuộc điều tra thống kê do ngân sách địa phương đảm bảo trên địa bàn thành phố Cần Thơ và quy định pháp luật hiện hành;

e) Chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 50% mức chi cho hội đồng đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này;

g) Chi quản lý chung nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo bằng 5% tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 300 triệu đồng/nhiệm vụ.

2. Nội dung và mức chi quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Chi thù lao hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.500
	Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		1.000
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		700
	Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		500
2	Chi tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Hội đồng	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi
	Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		700
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		1.000
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo		
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ	
	Chủ tịch Hội đồng		1.800
	Phó Chủ tịch Hội đồng, thành viên Hội đồng		1.500
	Thư ký khoa học		300
	Thư ký hành chính		300
	Đại biểu được mời dự		200
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		700
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		1.000
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng	Chuyên gia	1.500

b) Chi thù lao tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi
1	Tổ trưởng tổ thẩm định	Nhiệm vụ	1.000
2	Thành viên tổ thẩm định	Nhiệm vụ	700
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300
4	Đại biểu được mời dự	Nhiệm vụ	200

c) Chi thuê chuyên gia tư vấn độc lập trong trường hợp cần thiết, tổng mức chi thuê chuyên gia độc lập được tính bằng 5 lần mức chi thù lao (gồm tiền hợp Hội đồng của Chủ tịch Hội đồng và chi nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng) của Hội đồng tương ứng và do cơ quan quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quyết định và chịu trách nhiệm;

d) Chi công tác kiểm tra, đánh giá trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; kiểm tra, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ:

Chi công tác phí cho đoàn kiểm tra đánh giá được xây dựng theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND;

Chi tiền công cho Hội đồng đánh giá nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đánh giá sau khi giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (trong trường hợp cần thiết có Hội đồng đánh giá) được áp dụng bằng 50% mức chi của Hội đồng tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

đ) Chi hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình khoa học và công nghệ (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại điểm c khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

3. Các khoản chi khác không quy định cụ thể tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở

1. Nội dung chi phải đảm bảo tương ứng với nhiệm vụ được quy định tại khoản 1 Điều 16 của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

2. Mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở bằng mức chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố. Riêng mức chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ và tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp cơ sở bằng 90% mức chi hoạt động của các Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ và tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố.

Điều 5. Nguồn kinh phí

Nguồn ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ phân bổ hàng năm cho hoạt động khoa học và công nghệ theo phân cấp ngân sách.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ quy định nội dung và mức chi nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp thành phố và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo cấp thành phố và cấp cơ sở có sử dụng ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X,
Kỳ họp thứ Tám thông qua ngày 31 tháng 12 năm 2025. /.*

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và QLXLVPHC);
- Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBNDTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm điều hành đô thị thông minh;
- TT. Lưu trữ lịch sử thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.



Đồng Văn Thanh